

UBND XÃ CẨM XUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG & GPMB DỰ ÁN: NÂNG CAO ĐỘ TIN CẬY CUNG CẤP ĐIỆN CỦA LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN LỰC KHU VỰC CẨM XUYỀN NĂM 2026 THEO PHƯƠNG PHÁP ĐA CHIA - ĐA NÓI (MCMC)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Cẩm Xuyên)

DVT: Đồng

TT	Họ và tên	Số CMND/CCCD	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m2)		Bồi thường, hỗ trợ về đất đai	Cây cối hoa màu	Hỗ trợ khác			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ
				Tổng cộng	Đất NN giao ổn định theo ND 64			Hỗ trợ CDNN và tạo việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ khác	
1	Thái Văn Quang - Lê Thị Luyên	042061006334	Thôn Cẩm Bào	13,80	13,8	885.960	96.600	2.392.092	9.000.000	55.200	12.430.000
2	Trần Văn Canh - Nguyễn Thị Hồng	042055003268	Thôn Cẩm Bào	19,80	19,8	1.271.160	138.600	3.432.132	7.200.000	79.200	12.121.000
3	Nguyễn Tiến Ngoan - Hoàng Thị Khoách	042058012518	Thôn Cẩm Bào	9,60	9,6	616.320	67.200	1.664.064	9.000.000	38.400	11.386.000
4	Trần Hoàng Quý - Hoàng Thị Hưng mắt bia	042076020192	Thôn Cẩm Bào	9,60	9,6	616.320	67.200	1.664.064	10.800.000	38.400	13.186.000
5	Lê Xuân Linh (đã chết) - Trần Thị Duệ		Thôn Cẩm Bào	9,60	9,6	616.320	67.200	1.664.064	5.400.000	38.400	7.786.000
6	Lê Nam - Nguyễn Thị Mỹ	042081012771	Thôn Cẩm Bào	13,80	13,8	885.960	96.600	2.392.092	10.800.000	55.200	14.230.000
7	Lê Hữu Am - Nguyễn Thị Nguyên	042054004905	Thôn Cẩm Bào	9,60	9,6	616.320	67.200	1.664.064	10.800.000	38.400	13.186.000
8	Lê Hữu Them - Lê Thị Lưu	042060013101	Thôn Cẩm Bào	9,60	9,6	616.320	67.200	1.664.064	9.000.000	38.400	11.386.000
9	Trần Văn Chinh - Hoàng Thị Lan	042050006065	Thôn Cẩm Bào	9,60	9,6	616.320	67.200	1.664.064	14.400.000	38.400	16.786.000
10	Nguyễn Xuân Cừ - Phạm Thị Thanh	042076015526	Thôn Cẩm Bào	9,60	9,6	616.320	67.200	1.664.064	5.400.000	38.400	7.786.000
11	Nguyễn Xuân Huyền - Đặng Thị Quý	042062009886	Thôn Cẩm Bào	9,60	9,6	616.320	67.200	1.664.064	18.000.000	38.400	20.386.000
12	Nguyễn Xuân Thành - Trần Thị Thiệu	042033001710	Thôn Cẩm Bào	13,80	13,8	885.960	96.600	2.392.092	3.600.000	55.200	7.030.000
13	Trần Thị Kiên		Thôn Cẩm Bào	13,80	13,8	885.960	96.600	2.392.092	1.800.000	55.200	5.230.000
14	Hoàng Văn Tiệu	042056008639	Thôn Cẩm Bào	9,60	9,6	616.320	67.200	1.664.064	7.200.000	38.400	9.586.000
15	Lê Văn Từu đã mất - Hoàng Thị Xuân (số chia ruộng)		Thôn Cẩm Bào	9,60	9,6	616.320	67.200	1.664.064	1.800.000	38.400	4.186.000
Tổng cộng				171	171,00	10.978.200	1.197.000	29.641.140	124.200.000	684.000	166.701.000
I. Kinh phí bồi thường hỗ trợ UBND xã phê duyệt cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng: 166.701.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm linh một nghìn đồng)											
II. Kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và chi phí khác (tạm tính): 20.000.000 đồng (Theo Quyết định số 01/2026/QĐ-UBND ngày 05/01/2026 của UBND tỉnh)											
Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ, tổ chức thực hiện UBND xã phê duyệt = I+II =166.701.000 + 20.000.000 = 186.701.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm linh một nghìn đồng)											